TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-01-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Yến T, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố B, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số V, tổ D, ấp T, xã H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương Công Đ, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã Th, huyện H, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Số V, tổ D, ấp T, xã H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Yến T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Yến T và ông Dương Công Đ chung sống với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2009 ngày ngày 13-5-2009. Sau khi cưới, vợ chồng bà T sinh sống tại thị xã U, tỉnh Bình

Dương. Sau khi sinh con thứ nhất thì vợ chồng bà T chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm sống từ những chuyện nhỏ nhất trong cuộc sống, ông Đ luôn áp đặt mọi ý kiến chủ quan của ông Đ lên cuộc sống của bà T, trong gia đình bà T không được quyền có ý kiến gì mọi chuyện đều phải theo ý của ông Đ. Bà T là người theo đạo Thiên chúa giáo nhưng ông Đ cũng ngăn cản không cho bà T đi nhà thờ, ông Đ sống không quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Ông Đ thường đánh bà T khi bà T hoặc con cái làm trái ý của ông Đ, do không gây thương tích nặng nên bà T không báo sự việc cho chính quyền địa phương. Tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng vì thương con nên bà T cố gắng chịu đựng, bà T đã nhiều lần khuyên ông Đ thay đổi tính tình nhưng đến nay ông Đ vẫn không thay đổi. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Yến T yêu cầu ly hôn với ông Dương Công Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông Đ có 02 con chung tên Dương Thị Phương A, sinh ngày 11-12-2009 và Dương Hoàng Th, sinh ngày 08-10-2012. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12-12-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà ông Dương Công Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông Đ thống nhất theo phần trình bày của bà T về thời gian chung sống và kết hôn. Về thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn thì ông Đ không thống nhất, ông Đ xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 6-2019, nguyên nhân mâu thuẫn không như bà T trình bày, mà xuất phát từ việc chăm sóc, nuôi dạy con bà T thì nuông chiều con còn ông Đ giáo dục con trong khuôn khổ; bà T hay nói dối dẫn đến mất niềm tin trong cuộc sống vợ chồng nên ông Đ có đánh bà T khoảng 2 lần nhưng không đến mức như bà T trình bày, ông Đ chỉ có đánh con một lần. Trước yêu cầu ly hôn của bà T, ông Đ muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm lo con cái nên ông Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp ly hôn, ông Đ yêu cầu được nuôi hai con chung là Dương Thị Phương A, sinh ngày 11-12-2009 và Dương Hoàng Th, sinh ngày 08-10-2012. Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà T nuôi con thì ông Đ không cấp dưỡng nuôi con chung, ông Đ sẽ tự cấp dưỡng theo khả năng của ông Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung của bà T và ông Đ là cháu Dương Thị Phương A, sinh ngày 11-12-2009 và Dương Hoàng Th, sinh ngày 08-10-2012, các cháu đều có nguyện vọng sống cùng bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Yến T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Yến T và ông Dương Công Đ chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2009 ngày ngày 13-5-2009, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà T và ông Đ xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, ông Đ thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nhưng ông Đ không đồng ý ly hôn vì muốn các con có gia đình trọn vẹn, tuy nhiên trong quá trình tố tụng Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để vợ chồng bà T, ông Đ đoàn tụ nhưng bà T kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ và tại phiên tòa bà T xác định hoàn toàn không còn tình cảm với ông Đ, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với ông Đ. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân của bà T và ông Đ mâu thuẫn trầm trọng nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Đ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà T và ông Đ có hai con chung là Dương Thị Phương A, sinh ngày 11-12-2009 và Dương Hoàng Th, sinh ngày 08-10-2012. Bà T và ông Đ đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà T chăm sóc con chung đảm bảo quyền lợi về mọi mặt con chung và các con chung đều có nguyện vọng sống cùng bà T. Do vậy, việc ông Đ yêu cầu được nuôi con chung là không có căn cứ chấp nhận. Yêu cầu của bà T được nuôi dưỡng con chung là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Yến T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Yến T đối với ông Dương Công Đ.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Yến T được ly hôn với ông Dương Công Đ.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Yến T được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Thị Phương A, sinh ngày 11-12-2009 và Dương Hoàng Th, sinh ngày 08-10-2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Bà Trần Thị Yến T và ông Dương Công Đ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, ông Dương Công Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông Dương Công Đ nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Trần Thị Yến T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Dương Công Đ. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Yến T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037412 ngày 05-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Thuận An (01);
- UBND xã Th, huyện H, tỉnh Kiên Giang (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết